TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 23/2025/DS-ST
Ngày: 17/01/2025
"V/v: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Khổng Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Thuý
- Ông Trần Ngọc Hoà

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hoàng Hương Giang - là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 257/2024/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2024 về việc: "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 415/2024/QĐXX - ST ngày 20 tháng 12 năm 2024**,** giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Đặng Thị Bạch L, sinh năm: 1957; Địa chỉ: 20 Chu Văn An, thành phố Q, tỉnh B

- *Bị đơn*: Anh Hồ Đăng K, sinh năm: 1965; Địa chỉ: Tổ 3, KV 8, phường N, thành phố Q, tỉnh B.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị Bích H, sinh năm: 1971; Địa chỉ: Tổ 3, KV 8, phường N, thành ph Q, tỉnh B.

(Các bên đương sự có mặt tại Toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22 tháng 10 năm 2024, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà nguyên đơn bà Đặng Thị Bạch L trình bày:

Do quen biết, ngày 20/5/2024 bà có cho anh Hồ Đăng K vay số tiền 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng), mục đích vay của anh K là để trả khoản nợ tín dụng mà vợ chồng anh đang vay ở Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – chi nhánh Bình Định. Thời hạn vay từ 20 đến 30 ngày, sau khi anh K nâng phần đất thổ cư sẽ hoàn trả cho bà. Việc vay tiền, hai bên có viết giấy viết tay. Khi mượn hai bên không thoả thuận lãi suất nhưng có thoả thuận miệng là 4,5%/tháng. Đến nay bà được anh K cho biết vợ chồng anh do chưa đồng thuận nên không thể làm thủ tục vay Ngân hàng, cũng như không thể bán đất để trả nợ cho bà. Bà nhiều lần liên hệ anh K để đòi nợ nhưng anh K không thực hiện. Nay bà yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng anh Hồ Đăng K, chị Nguyễn Thị Bích H trả cho bà số tiền vay gốc còn nợ 700.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày vay 20/5/2024 cho đến ngày Tòa án giải quyết vụ án theo mức lãi suất 20%/năm.

Tại bản khai ngày 07 tháng 11 năm 2024 anh Hồ Đăng K trình bày:

Ngày 20/5/2024 anh có mượn của bà Đặng Thị Bạch L số tiền 700.000.000 đồng, mục đích trả khoản nợ vợ chồng đã vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – chi nhánh Bình Định. Thời hạn vay từ 20 đến 30 ngày. Khi mượn, hai bên có viết giấy mượn tiền, anh là người trực tiếp viết giấy và ký tên. Khi mượn hai bên không thoả thuận lãi suất mà chỉ thoả thuận lãi suất miệng là 4,5%/tháng. Từ khi mượn đến nay, anh chưa trả tiền gốc cho bà L. Nay bà L khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh trả tiền gốc 700.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật, anh đồng ý. Mặc dù trong giấy mượn tiền chỉ ghi một mình anh mượn nhưng mục đích anh mượn tiền bà L là để trả khoản nợ vợ chồng anh đã vay tại Ngân hàng. Việc anh mượn tiền bà L, vợ anh chị Nguyễn Thị Bích H cũng biết nên anh đồng ý vợ chồng cùng trả khoản nợ trên cho bà L nhưng vợ chồng chưa thống nhất thời gian trả nợ.

Tại bản khai ngày 21 tháng 11 năm 2024 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Bích H trình bày:

Chị là vợ anh Hồ Đăng K, việc anh K mượn số tiền 700.000.000 đồng của bà Đặng Thị Bạch L, chị không biết, anh K cũng không nói với chị. Sau này chị mới biết việc anh K mượn tiền của bà L để trả nợ khoản nợ vay của hai vợ chồng đã vay tại Ngân hàng. Nay bà L yêu cầu chị và anh K trả số tiền gốc 700.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày vay 20/5/2024 cho đến ngày Tòa án giải quyết vụ án theo mức lãi suất 20%/năm, chị đồng ý nhưng vợ chồng chưa thống nhất thời gian trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Bạch L, đây là vụ án có quan hệ pháp luật "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong vụ án này, bị đơn có địa chỉ cư trú tại: Tổ 3, KV 8, P. Nhơn Phú, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Đặng Thị Bạch L và vợ chồng anh Hồ Đăng K, chị Nguyễn Thị Bích H thống nhất hiện nay vợ chồng anh K, chị H còn nợ bà L 700.000.000 đồng. Anh K, chị H đồng ý trả số nợ trên cho bà L. Tuy nhiên, các bên đương sự chưa thống nhất về phương án trả nợ.

[2.2] Xét: Hợp đồng vay giữa bà Đặng Thị Bạch L và anh Hồ Đăng K theo giấy mượn tiền ngày 20/5/2024 là Hợp đồng vay có kỳ hạn, không có lãi được quy định tại khoản 1 Điều 470 Bộ luật Dân sự. Từ khi vay đến nay anh K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu của bà L, như vậy anh K đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Xét khoản vay trên của anh K đều phát sinh trong thời kỳ hôn nhân, mục đích vay là trả khoản nợ vợ chồng anh đã vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – chi nhánh Bình Định, chị H cũng thừa nhận khoản vay này nên được coi là nợ chung của vợ chồng theo quy định tại Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, chị H cũng đồng ý cùng anh K trả nợ cho bà L. Do đó, bà L yêu cầu anh K, chị H có trách nhiệm trả nợ cho bà là phù hợp với quy định tại Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự.

[2.3] Về lãi suất: Theo giấy mượn tiền ngày 20/5/2024 các bên không thỏa thuận về lãi suất nhưng quá trình giải quyết vụ án, bà L và anh K thừa nhận các bên có thoả thuận lãi suất miệng là 4,5%/tháng. Tuy nhiên, từ khi vay đến nay, anh K chưa trả tiền lãi cho bà L và bà L yêu cầu tính lãi suất từ ngày vay 20/5/2024 đến ngày Tòa án giải quyết vụ án theo mức lãi suất 20%/năm. Xét thấy: Do anh K vi phạm nghĩa vụ và thời gian trả nợ nên buộc anh K phải trả tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Cụ thể:

- Tiền lãi trên nợ gốc trong hạn chưa trả từ ngày 20/5/2024 đến ngày 19/6/2024 là 30 ngày:

700.000.000 đồng x 0,83% x 30 ngày = 5.810.000 đồng

- Tiền lãi trên nợ lãi chưa trả từ ngày 19/6/2024 đến ngày 17/01/2025 là 6 tháng 29 ngày:

5.810.000 đồng x 0,83% x 6 tháng 29 ngày = 336.000 đồng

- Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả từ ngày 19/6/2024 đến ngày 17/01/2025 là 6 tháng 29 ngày

700.000.000 đồng x 2,5% x 6 tháng 29 ngày = 121.917.000 đồng

Như vậy, tổng số tiền lãi anh K, chị H có nghĩa vụ trả cho chị L là 128.063.000 đồng.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Bạch L, buộc anh Hồ Đăng K, chị Nguyễn Thị Bích H phải có nghĩa vụ trả cho bà Đặng Thị Bạch L số tiền là 828.063.000 đồng **(**trong đó tiền gốc là 700.000.000 đồng đồng và tiền lãi là 128.063.000 đồng).

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; anh K, chị H phải chịu 36.841.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Bạch L.

Buộc anh Hồ Đăng K, chị Nguyễn Thị Bích H có trách nhiệm trả cho bà Đặng Thị Bạch L số tiền là 828.063.000 đồng **(**trong đó tiền gốc là 700.000.000 đồng đồng và tiền lãi là 128.063.000 đồng).

2. Về án phí:

2.1. Anh Hồ Đăng K, chị Nguyễn Thị Bích H phải chịu 36.841.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Bà Đặng Thị Bạch L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

3.1. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

3.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khổng Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà**

Nguyễn Thị Ngọc Thuý **Trần Ngọc Hoà** **Khổng Lan Hương**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khổng Lan Hương